

Số: 1998/TCT-TVQT
V/v hướng dẫn xây dựng dự
toán thu, chi ngân sách năm
2023 và kế hoạch tài chính 3
năm 2023-2025

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Tổng cục Thuế; Vụ Tài vụ - Quản trị; Cục Công nghệ thông tin; Trường Nghiệp vụ Thuế; Tạp chí Thuế; Ban Quản lý các chương trình, dự án sử dụng nguồn tài trợ và vốn vay nước ngoài của Tổng cục Thuế (Ban ODA); Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành thuộc Tổng cục Thuế.

Thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước. Tổng cục Thuế đề nghị Thủ trưởng đơn vị đánh giá thực hiện dự toán thu, chi năm 2022, xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023-2025 như sau:

I. Tổng hợp báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2022

Các đơn vị đánh giá khái quát về tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2022 của đơn vị trong 6 tháng đầu năm 2022 và ước thực hiện cả năm 2022 trên cơ sở: Tổ chức thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Cơ chế quản lý tài chính tại Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 và Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán năm 2022 của Bộ Tài chính, của Tổng cục Thuế.

Tổ chức thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2022 theo nội dung và kế

hoạch, danh mục dự toán mua sắm, sửa chữa tài sản, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) năm 2022 đã được Tổng cục Thuế giao; các nhiệm vụ, dự toán, danh mục dự toán chi do Thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo thẩm quyền, theo phân cấp, trong đó tập trung đánh giá đối với một số nội dung chính như sau:

1. Tổng hợp báo cáo đánh giá công tác phân bổ, giao dự toán

Báo cáo cụ thể về thời gian, phương án phân bổ, giao dự toán và phê duyệt danh mục dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc (thống kê chi tiết từng văn bản); thực hiện công khai phân bổ và giao dự toán theo quy định.

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán

Đánh giá trên cơ sở thực tế thực hiện tại đơn vị, sự tác động của các yếu tố ảnh hưởng như: thay đổi biên chế, biến động về tiền lương, phụ cấp theo quy định của Nhà nước, ảnh hưởng của dịch Covid-19, các nhiệm vụ phát sinh khác... làm ảnh hưởng đến dự toán, kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Tổng dự toán được sử dụng năm 2022 (bao gồm: số dư dự toán năm 2021 được chuyển sang năm 2022 và dự toán năm 2022 được giao, điều chỉnh), trong đó:

2.1. Chi thường xuyên ngân sách nhà nước

2.1.1. Chi hoạt động thường xuyên

a) Chi thanh toán cá nhân: Đánh giá theo các nội dung quy định về tiền lương, bổ sung thu nhập, phụ cấp lương,... đối với công chức theo quy định.

Đánh giá việc thực hiện tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế được giao.

b) Chi quản lý hành chính và chi bảo đảm hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, trong đó:

- Đánh giá về việc thực hiện chi quản lý hành chính theo định mức chi, việc tổ chức thực hiện, giao dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc (đối với đơn vị chưa thực hiện kế toán tập trung tại Cục) có đúng định mức đã được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt, các vướng mắc khi thực hiện định mức (nếu có).

- Đánh giá về thực hiện chi quản lý hành chính ngoài định mức, trong đó:

+ Đánh giá thực hiện các nội dung chi quản lý hành chính được giao (không bao gồm các nội dung chi không tính tiết kiệm)

+ Đánh giá thực hiện các nội dung chi không tính tiết kiệm: chi ủy nhiệm thu thuế; trang phục; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; thuê trụ sở;...

2.1.2. Chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị

a) Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị:

Đánh giá chi mua sắm, sửa chữa năm 2022 căn cứ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và danh mục dự toán mua sắm, sửa chữa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung); trong đó:

- Đánh giá việc mua sắm tài sản gắn với định mức trang bị tài sản theo quy định của Nhà nước, của Bộ Tài chính và của Tổng cục Thuế hiện hành.

- Đánh giá thực hiện sửa chữa tài sản, trong đó chi tiết theo từng danh mục dự toán được phê duyệt: Sửa chữa tài sản là ô tô, điều hòa,...; sửa chữa trụ sở dưới 500 triệu đồng; sửa chữa trụ sở từ 500 triệu đồng đến dưới 5 tỷ đồng.

b) Chi ứng dụng công nghệ thông tin

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, danh mục dự toán triển khai CNTT năm 2022 đã được Bộ Tài chính phê duyệt, báo cáo cụ thể tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện, giải ngân từng nội dung danh mục dự toán 6 tháng đầu năm 2022 và ước thực hiện năm 2022.

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện năm 2022 và đề xuất giải pháp, kiến nghị để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tăng cường triển khai công tác đầu tư CNTT trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Tổng cục Thuế (Cục Công nghệ thông tin) có trách nhiệm tổng hợp, cập nhật tiến độ thực hiện danh mục dự toán triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022 trên phần mềm quản lý báo cáo đầu tư công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Tài chính.

2.2. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng:

Các đơn vị đánh giá theo kế hoạch, dự án năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo cụ thể tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện từng nội dung, danh mục, dự toán. Đánh giá tình hình thực hiện giải ngân dự toán 06 tháng đầu năm 2022 và ước thực hiện cả năm 2022 theo nội dung công văn số 1065/TCT-TVQT ngày 12/4/2022 của Tổng cục Thuế (tổng số và chi tiết theo từng danh mục dự án). Nêu rõ nguyên nhân (khách quan, chủ quan) thực hiện chậm (nếu có).

Trên cơ sở đánh giá thực tế thực hiện 6 tháng đầu năm 2022, các đơn vị dự kiến thực hiện dự toán chi trong 6 tháng cuối năm 2022 (chi tiết theo từng nội dung chi nêu trên), tỉ lệ giải ngân, thực hiện dự toán đối với từng nội dung.

b) Chi dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin:

Cục Công nghệ thông tin đánh giá thực hiện các dự án đầu tư ứng dụng thông tin được giao từ nguồn vốn đầu tư phát triển theo quy định, trong đó: đánh giá cụ thể tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện từng nội dung, danh mục, dự toán. Đánh giá tình hình thực hiện giải ngân dự toán 06 tháng đầu năm 2022 và ước

thực hiện cả năm 2022; những vướng mắc, khó khăn (nếu có) và đề xuất biện pháp giải quyết đối với từng cấp quản lý theo quy định.

2.3. Chi nguồn vốn ODA: Căn cứ dự toán được giao, Ban quản lý các chương trình, dự án sử dụng nguồn tài trợ và vốn vay nước ngoài của Tổng cục Thuế (ODA) đánh giá thực hiện theo kế hoạch được duyệt và khả năng giải ngân vốn của từng dự án. Trường hợp ước cả năm 2022 không giải ngân hết kế hoạch vốn thì phải đánh giá rõ nguyên nhân, đề xuất cụ thể để báo cáo Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

II. Xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2023

1. Xây dựng dự toán thu, chi năm 2023 đối với đơn vị sự nghiệp

1.1. Dự toán thu: Đơn vị lập dự toán đối với các khoản thu sự nghiệp và thu dịch vụ và xây dựng phương án sử dụng để tổng hợp, cân đối trong dự toán năm 2023, trong đó xác định rõ:

- Tổng số thu.
- Nghĩa vụ với NSNN theo pháp luật thuế, phí, lệ phí hiện hành.
- Số thu được để lại sử dụng đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động và phương án sử dụng từ số thu được để lại.

1.2. Dự toán chi:

Các đơn vị lập dự toán chi theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế hiện hành.

2. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023 đối với cơ quan hành chính

Các đơn vị xây dựng dự toán năm 2023 theo cơ chế tài chính tại Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 và Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể các nội dung:

2.1. Chi thường xuyên ngân sách nhà nước:

2.1.1. Chi hoạt động thường xuyên

a) Chi thanh toán cá nhân đối với công chức:

- Tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) của biên chế tại đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành, trong đó:

+ Đối với số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 30/6/2022: theo hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, phụ cấp lương thực tế hiện hưởng.

+ Đối với biên chế chưa tuyển dụng (chênh lệch giữa biên chế được giao và

biên chế có mặt đến thời điểm lập dự toán): tính theo hệ số lương 2,34.

+ Mức lương cơ sở để xây dựng dự toán là 1.490.000 đồng/người/tháng.

- Đối với phụ cấp cho công chức công tác tại vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/10/2019: Các đơn vị căn cứ Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn hiện hành và rà soát các quy định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc và miền núi về vùng khó khăn để lập dự toán theo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định.

b) Chi quản lý hành chính và chi bảo đảm hoạt động nghiệp vụ chuyên môn

Đơn vị lập dự toán phải đảm bảo đúng chế độ, chính sách của nhà nước, đúng cơ chế quản lý tài chính, sát với nhu cầu thực tế và trên tinh thần thực hành tiết kiệm chống lãng phí, hiệu quả, trong đó:

- Chi quản lý hành chính theo định mức: Các đơn vị lập dự toán trên cơ sở biên chế được Tổng cục Thuế giao tại thời điểm 30/6/2022 và theo Quyết định số 919/QĐ-TCT ngày 3/6/2022 của Tổng cục Thuế ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới đối với các đơn vị dự toán thuộc Tổng cục Thuế. Trong đó lưu ý các nội dung chi trong định mức chi quản lý hành chính đã bao gồm: chi khen thưởng, phúc lợi theo chế độ nhà nước quy định, chi nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, chi trang phục bảo vệ...; do đó, các đơn vị không lập dự toán riêng đối với các nội dung này.

- Chi quản lý hành chính ngoài định mức:

+/ Chi quản lý hành chính (trừ các nội dung không tính tiết kiệm): Các đơn vị căn cứ vào nội dung chi ngoài định mức chi hành chính quy định tại Quyết định số 919/QĐ-TCT ngày 3/6/2022 của Tổng cục Thuế để xây dựng dự toán và thuyết minh rõ cơ sở lập dự toán (tiêu chuẩn, định mức,...).

+/ Các nội dung chi không tính tiết kiệm: Trên cơ sở chính sách, chế độ, định mức chi, kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2023, các đơn vị xây dựng dự toán và thuyết minh cụ thể dự toán đối với một số nội dung:

+ Đóng niên liễm: Theo thông báo của các tổ chức quốc tế mà Tổng cục Thuế là thành viên.

+ Chi đoàn đi công tác nước ngoài: Lập dự toán cho các đoàn công tác nước ngoài thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo nghĩa vụ là thành viên, đàm phán Hiệp định về thuế của Tổng cục Thuế (các đoàn ra thường xuyên, học tập, khảo sát... tự sắp xếp trong định mức chi hành chính).

+ Ủy nhiệm thu thuế: Lập dự toán theo Luật quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hiện hành về việc hướng dẫn công tác ủy nhiệm thu thuế. Đối với các Cục thuế thực hiện thí điểm ủy nhiệm thu thuế khoán

đối với hộ kinh doanh lập dự toán theo Quyết định giao triển khai thí điểm của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế; ngoài ra, các đơn vị phải căn cứ vào thực tế thực hiện năm 2021, 2022 để lập dự toán năm 2023, tránh lập dự toán không sát nhu cầu dẫn đến không chi hết trong năm phải chuyển nguồn hoặc thiếu kinh phí.

+ Chi thuê trụ sở làm việc của các Cục thuế, Chi cục Thuế đang xây dựng, cải tạo mở rộng, đơn vị mới thành lập chưa có trụ sở làm việc: Lập dự toán trên cơ sở phương án thuê đã được Tổng cục Thuế phê duyệt. Trường hợp, các đơn vị phát sinh nhu cầu thuê trụ sở trong năm 2023 thì phải báo cáo Tổng cục Thuế phương án thuê để phê duyệt bảo đảm cơ sở lập dự toán.

+ Chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ: Đơn vị lập dự toán chi đào tạo đúng nội dung, đối tượng theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo chương trình, kế hoạch của Tổng cục Thuế (*không lập dự toán chi đào tạo đại học cho các công chức theo đúng quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ*).

+ Chi trang phục của ngành Thuế: Tổng cục Thuế lập dự toán trên cơ sở kết quả may sắm, cấp phát trang phục năm 2022 và kế hoạch may sắm trang phục năm 2023 theo quy định về cấp phát quản lý sử dụng phù hiệu, trang phục ngành thuế tại Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 85/2013/TT-BTC ngày 26/6/2013 của Bộ Tài chính và Quyết định số 1898/QĐ-TCT ngày 24/10/2013 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế và các văn bản điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

+ Chi in ấn chỉ (ấn chỉ, tem thuốc lá, tem rượu in tập trung tại Tổng cục Thuế): Tổng cục Thuế tổng hợp, xây dựng dự toán thực hiện trên cơ sở thẩm định, tổng hợp kế hoạch do các đơn vị lập theo quy định hiện hành và Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá (áp dụng từ ngày 01/7/2022).

+ Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật trong hoạt động nghiệp vụ; thuê tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ phục vụ công tác chuyên môn (thuê dịch vụ kiểm toán...) của cơ quan thuế; thuê luật sư bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, của cơ quan Thuế trước tòa án; các khoản chi nghiệp vụ đặc thù khác phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: Các đơn vị lập dự toán theo các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, của Bộ Tài chính; căn cứ thực tế đã thực hiện các năm trước (nếu có), nhu cầu phát sinh trong năm 2023 (trên cơ sở các vụ việc đã, đang thực hiện nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết) các đơn vị thuyết minh rõ căn cứ pháp lý, phương án thực hiện chi trả, thanh toán.

2.1.2. Chi mua sắm tài sản

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, chế độ, tiêu chuẩn, định mức trang bị tài sản theo quy định; các đơn vị lập nhu cầu dự toán chi mua sắm tài sản năm 2023, cụ thể:

Việc lập dự toán phải đảm bảo tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản của Nhà nước, của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế; quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn có liên quan và đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện của đơn vị. Chi mua sắm tài sản, thiết bị cần thiết, tránh lãng phí và đảm bảo tỷ lệ giải ngân chi mua sắm tài sản. Hạn chế tối đa mua sắm tài sản đối với các địa điểm Chi cục Thuế khu vực đặt bộ phận một cửa; chỉ thực hiện trang bị các tài sản nếu không mua sắm, thay thế kịp thời thì sẽ ảnh hưởng đến công việc chuyên môn hoặc gây mất an toàn, sức khỏe của công chức.

Khi xây dựng dự toán đề nghị các đơn vị lưu ý một số nội dung sau:

- Đối với các danh mục trang thiết bị, phương tiện làm việc của công chức nằm trong định mức chi quản lý hành chính phân bổ theo quy định, sẽ thực hiện theo định mức phân bổ ngân sách do Tổng cục Thuế ban hành.

- Đơn vị có nhu cầu bố trí dự toán thì phải rà soát, xác định nhu cầu đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và thẩm quyền phân cấp theo quy định. Đơn vị phải thuyết minh cụ thể nhiệm vụ, nhu cầu trang bị tài sản, cơ sở xây dựng dự toán (báo giá, thẩm định giá, giá thị trường....) của đơn vị đối với từng loại tài sản kèm theo hồ sơ gửi về Tổng cục Thuế làm căn cứ để thẩm định dự toán.

- Đối với tài sản là máy móc thiết bị văn phòng phổ biến: Đơn vị rà soát tài sản, trang thiết bị hiện có để xác định nhu cầu và đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức phù hợp với các chức danh, phòng làm việc theo tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp bố trí mua sắm cho trụ sở mới, đề nghị thuyết minh rõ thời gian, tiến độ hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

- Đối với máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan tổ chức, đơn vị: Chỉ lập kế hoạch trang bị cho nhu cầu sử dụng thật sự cần thiết, không mua sắm, trang bị cho diện tích xây dựng dự phòng cho các năm sau. Thuyết minh rõ mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung tại bộ phận, đơn vị. Trường hợp máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung cùng loại với máy móc thiết bị văn phòng phổ biến đề nghị đơn vị thuyết minh cụ thể mục đích sử dụng, phục vụ hoạt động chung tại đơn vị.

- Đối với tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng: Các đơn vị rà soát nhu cầu trang bị tài sản máy móc thiết bị chuyên dùng trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức ban hành tại Quyết định số 1002/QĐ-TCT ngày 30/5/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị thuộc hệ thống Thuế.

- Đối với tài sản khác: Đề nghị đơn vị thuyết minh rõ cơ sở xây dựng dự toán, chi tiết thông số kỹ thuật.... đối với từng loại tài sản; nhu cầu cần thiết phải trang bị, nội dung nhiệm vụ cần bố trí tài sản.

2.1.3. Chi sửa chữa tài sản

Đơn vị thực hiện rà soát toàn bộ tài sản của đơn vị đã được trang bị, trong trường hợp tài sản cần thiết phải sửa chữa, thay thế những hư hỏng trong quá trình hoạt động (ngoài nội dung sửa chữa tài sản đã bảo đảm trong định mức chi hành chính được phân bổ), đơn vị lập kế hoạch, danh mục tài sản cần sửa chữa năm 2023. Trong đó:

- Chỉ lập dự toán sửa chữa đối với các tài sản là Ô tô, tàu thuyền; thang máy; điều hòa nhiệt độ; máy phát điện; máy photocopy; sửa chữa nhà cửa và công trình khác có giá trị dưới 500 triệu đồng (đối với sửa chữa các tài sản còn lại, chi phí bảo dưỡng định kỳ tất cả tài sản: đơn vị sắp xếp, cân đối trong định mức chi quản lý hành chính được phân bổ).

- Chỉ lập dự toán sửa chữa đối với những tài sản bị hư hỏng mà có thể khắc phục được, bảo đảm hiệu quả sử dụng lâu dài sau khi sửa chữa, dự toán chi phí sửa chữa nhỏ hơn 30% nguyên giá tài sản. Không lập dự toán sửa chữa tài sản đã hết hạn sử dụng, tài sản đã hư hỏng chờ thanh lý.

- Đối với sửa chữa nhà cửa và các công trình khác có giá trị dưới 500 triệu đồng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính, trong đó: ngoài các nội dung quy định nêu trên, các đơn vị phải gửi hồ sơ, tài liệu kèm theo gồm: Thuyết minh chi tiết tên công trình; mục tiêu sửa chữa; sự cần thiết lý do thực hiện; văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền, khối lượng công việc dự kiến, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc; dự toán kinh phí.

- Đối với công trình sửa chữa trụ sở làm việc có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 5 tỷ đồng (sửa chữa không được làm tăng quy mô công trình): Thực hiện theo quy định tại Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính; khi đăng ký nhu cầu đơn vị báo cáo, thuyết minh tình hình hiện trạng trụ sở làm việc, đã được xây dựng, sửa chữa năm nào, sự cần thiết phải sửa chữa, dự kiến những hạng mục công việc chính, cơ bản cần sửa chữa, khái toán tổng dự toán sửa chữa và theo biểu mẫu quy định.

2.1.4. Chi ứng dụng công nghệ thông tin

Các hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước đề nghị bố trí dự toán năm 2023 phải đảm bảo đã được phê duyệt trong Kế hoạch 5 năm ứng dụng công nghệ thông tin của Tổng cục Thuế giai đoạn 2021-2025 hoặc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Đồng thời, việc lập dự toán chi ứng dụng CNTT năm 2023 bảo đảm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc xây dựng dự toán CNTT năm 2023.

Các đơn vị không lập dự toán chi ứng dụng CNTT đối với các nội dung đã bảo đảm trong định mức chi quản lý hành chính (như bảo dưỡng máy vi tính, máy in, thuê đường truyền internet, vật tư thay thế duy trì mạng LAN...)

2.2. Chi đầu tư phát triển

2.2.1. Chi đầu tư xây dựng

Căn cứ vào kế hoạch đầu tư của ngành Thuế giai đoạn 2021-2025 và nhu cầu đầu tư xây dựng trụ sở đáp ứng mục tiêu hiện đại hóa cơ sở vật chất của toàn ngành; trên nguyên tắc tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Luật NSNN, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các văn bản chế độ quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, về quản lý kế hoạch đầu tư và thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện đầu tư năm 2022 đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố, Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành của Tổng cục Thuế xây dựng dự toán, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 và kế hoạch 3 năm 2023-2025 đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Kế hoạch phải đạt được những mục tiêu:

- Thanh toán khối lượng công trình đã hoàn thành bàn giao từ năm 2022 trở về trước khi đủ điều kiện theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch vốn cho các công trình chuyển tiếp để hoàn thành dứt điểm trong năm 2023 và sau năm 2023 theo đúng tiến độ quy định.

b) Điều kiện và nguyên tắc lập kế hoạch:

Đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố, Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành của Tổng cục Thuế phải tuân thủ các quy định đăng ký kế hoạch đầu tư hàng năm của Bộ Tài chính, tuân thủ những mục tiêu trên và các điều kiện, nguyên tắc sau:

- Đảm bảo kết quả thực hiện giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đăng ký.
- Nguyên tắc: đăng ký kế hoạch vốn để đảm bảo tránh nợ đọng trong xây dựng cơ bản cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng còn thiếu vốn thanh toán; dự án dở dang đã có khối lượng hoàn thành, đã được nghiệm thu còn thiếu vốn thanh toán theo hợp đồng.
- Đối với các dự án dự kiến trong kế hoạch chuẩn bị đầu tư năm 2022, 2023: Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch vốn trên cơ sở ưu tiên, báo cáo chi tiết về tính cấp bách, sự cần thiết phải đầu tư (thuyết minh tổng quát tình hình hiện trạng trụ sở làm việc, được xây dựng năm nào, diện tích hiện tại đáp ứng được điều kiện làm việc cho bao nhiêu CBCC, ...).
- Đối với các dự án dự kiến trong kế hoạch khởi công năm 2023: Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch vốn trên cơ sở Quyết định phê duyệt dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Riêng đối với các dự án đang chờ phê duyệt quyết toán còn dư vốn hoặc thiếu vốn đề nghị không lập trong biểu này mà lập trong biểu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2022.

Nội dung cơ bản của biểu đăng ký kế hoạch

- Biểu đăng ký kế hoạch phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, yêu cầu theo

biểu mẫu đính kèm công văn hướng dẫn (danh mục dự án, năm chuẩn bị đầu tư, năm khởi công hoàn thành, địa điểm xây dựng, mã số dự án, số quyết định duyệt dự án đầu tư, quyết định điều chỉnh dự án (nếu có), lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2022, dự toán kế hoạch vốn đầu tư 3 năm 2023-2025) theo mẫu biểu kèm theo Công văn này.

2.2.2. Chi dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

Cục Công nghệ thông tin lập dự toán cho các Dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước: Bảo đảm các dự án có trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và phải bảo đảm các quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước

2.3. Chi hoạt động của dự án vay nợ, viện trợ

Xây dựng dự toán theo quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công, Luật Đầu tư công, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành, trong đó: Đảm bảo nhu cầu bố trí vốn đối ứng theo Văn kiện dự án và khả năng thực hiện giải ngân năm 2022; đồng thời căn cứ tiến độ thực hiện các hoạt động trong năm 2022 đã được phê duyệt tại Văn kiện dự án để xác định dự toán thu, chi từ nguồn vốn vay nợ, viện trợ cho phù hợp.

Biểu mẫu lập dự toán năm 2023: Các đơn vị lập dự toán theo biểu mẫu đính kèm Công văn này.

III. Về kế hoạch tài chính 03 năm 2023-2025

Các đơn vị dự toán xây dựng kế hoạch tài chính 03 năm trên cơ sở thực hiện dự toán năm 2022 và dự toán lập năm 2023 để dự kiến kế hoạch tài chính năm 2024, 2025 theo hướng dẫn tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 7/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm. Các đơn vị lập kế hoạch tài chính 03 năm phù hợp định hướng nhiệm vụ, phát triển đơn vị, các hướng dẫn nêu trên và các biểu mẫu tại Phụ lục đính kèm.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Cục trưởng Cục Thuế, Thủ trưởng đơn vị thuộc Tổng cục Thuế:

- Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị dự toán trực thuộc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 và kế hoạch tài chính 03 năm 2023-2025 theo các hướng dẫn của Nhà nước, của Bộ Tài chính và các nội dung hướng dẫn tại Công văn này.

- Thẩm định, tổng hợp dự toán của các đơn vị dự toán trực thuộc để lập báo cáo dự toán năm 2023 và kế hoạch tài chính 03 năm 2023-2025 gửi Tổng cục Thuế (qua Vụ Tài vụ - Quản trị) trước ngày 20/6/2022 và chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, thời gian và biểu mẫu lập dự toán (đồng thời, đơn vị gửi file báo cáo dự toán về hộp thư điện tử của chuyên viên Vụ Tài vụ - Quản trị).

2. Cục Công nghệ thông tin: Chịu trách nhiệm tổng hợp danh mục dự toán chi đầu tư ứng dụng CNTT của Tổng cục Thuế theo phân cấp tại Quyết định số 2088/QĐ-TCT ngày 24/12/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và gửi Tổng cục Thuế (qua Vụ Tài vụ - Quản trị) trước ngày 25/6/2022.

Đồng thời, bảo đảm tổng hợp kế hoạch, danh mục dự toán công nghệ thông tin năm 2023 trên phần mềm quản lý báo cáo đầu tư công nghệ thông tin quy định tại Quyết định số 1190/QĐ-BTC ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 494/QĐ-BTC ngày 10/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Vụ Tài vụ - Quản trị:

Chịu trách nhiệm thẩm định, tổng hợp dự toán của các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế, đồng thời, lập dự toán thực hiện các nội dung mua sắm tập trung tại Tổng cục theo phân cấp để lập Báo cáo dự toán năm 2023 và kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025 báo cáo Lãnh đạo Tổng cục Thuế phê duyệt gửi Bộ Tài chính theo thời gian quy định.

Tổng cục Thuế hướng dẫn để các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế biết và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TCT (để b/c);
- Cục KHTC, Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TVQT.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Chí Hùng

Đơn vị:.....

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023-2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Dự toán năm 2023	Dự kiến năm 2024	Dự kiến năm 2025
			Dự toán	Ước TH			
	DỰ TOÁN CHI NSNN	-	-	-	-	-	-
I	KINH PHÍ THỰC HIỆN TỰ CHỦ	-	-	-	-	-	-
1	Quỹ lương	-	-	-	-	-	-
	Tiền lương (1 lần lương: bao gồm lương biên chế + lương chờ tuyển + nâng lương thường xuyên+ nâng lương trước hạn)						
	Tiền lương tăng thêm 0,8						
	Các khoản tính theo lương	-	-	-	-	-	-
Trong đó	Phụ cấp chức vụ, khu vực, trách nhiệm, thâm niên vượt khung						
	Phụ cấp công vụ						
	Phụ cấp thu hút						
	Phụ cấp khác						
	Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ 22,5%)						
2	Chi quản lý hành chính và nghiệp vụ chuyên môn	-	-	-	-	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính theo định mức						
2.2	Chi quản lý hành chính ngoài định mức	-	-	-	-	-	-
2.2.1	Các nội dung chi không được tính tiết kiệm	-	-	-	-	-	-
Trong đó	Chi thuê trụ sở						
	Chi mua vật tư, ăn chu (chỉ có tại Cơ quan TCT)						
	Chi ủy nhiệm thu thuế						
	Chi trang phục (chỉ có tại Cơ quan TCT)						
	Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức và cá nhân và chi thuê luật sư bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, cơ quan thuế trước tòa án						
	Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ						
	Chi đóng niên lễ (chỉ có tại Cơ quan TCT)						
	Chi đoàn đi công tác nước ngoài (chỉ có tại Cơ quan TCT)						
	Vốn đối ứng Dự án ODA						
	...						
2.2.2	Các khoản chi ngoài định mức khác theo cơ chế tài chính	-	-	-	-	-	-
a	Các khoản chi cần bổ trợ tăng thêm để đáp ứng phục vụ công việc:	-	-	-	-	-	-
	Tiền làm thêm giờ						
	Tiền không nghỉ phép năm						

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Dự toán năm 2023	Dự kiến năm 2024	Dự kiến năm 2025
			Dự toán	Ước TH			
b	Các khoản chi ngoài định mức khác	-	-	-	-	-	-
	Chi thực hiện chính sách tinh giản biên chế						
	Tiền lương, tiền công lao động (0,8 lần lương)						
	Chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp						
	...						
II	KINH PHÍ CHI UDCNTT, MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN	-	-	-	-	-	-
1	Chi ứng dụng CNTT						
2	Mua sắm tài sản						
3	Sửa chữa tài sản	-	-	-	-	-	-
Trong đó	Sửa chữa tài sản						
	Sửa chữa công trình dưới 500 tr						
	Sửa chữa công trình trên 500 tr dưới 5 tỷ đồng						
III	KINH PHÍ KHÔNG THỰC HIỆN TỰ CHỦ	-	-	-	-	-	-
1	Chi hoạt động dự án						

Lưu ý: Các đơn vị không thêm dòng thêm cột vào biểu. Tiền làm thêm giờ, tiền nghỉ phép năm không bao gồm người lao động theo HĐ 68

..... ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU TỔNG HỢP QUỸ LƯƠNG NĂM 2023 VÀ DỰ KIẾN 2024, 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Biên chế được giao năm 2022	Số đơn vị dự toán	Biên chế chờ tuyển	Biên chế có mặt đến 30/6/2022	Tỷ lệ tương và phụ cấp lương theo biên chế có mặt		Quỹ lương năm 2023	Trong đó					
						Hệ số lương bình quân	Hệ số phụ cấp bình quân (CV+KV+TN+N+VK)		Tiền lương theo biên chế có mặt	Tiền lương theo biên chế chờ tuyển	Phụ cấp lương (CV+KV+TN+VK)	Tiền nâng lương thường xuyên	Tiền nâng lương trước hạn	
	CỤC THUẾ TỈNH	-	-	-	-			-	-	-	-	-	-	-
1	VĂN PHÒNG CỤC			-				-						
2	CHI CỤC THUẾ			-				-						
3	CHI CỤC THUẾ			-				-						
4	CHI CỤC THUẾ			-				-						
5	CHI CỤC THUẾ			-				-						
6	CHI CỤC THUẾ			-				-						
7	CHI CỤC THUẾ			-				-						
8	CHI CỤC THUẾ			-				-						
9	CHI CỤC THUẾ			-				-						

TỔNG CỤC THUẾ

Đơn vị

STT	Tên đơn vị					Các khoản chi cần bố trí tăng thêm để đáp ứng phục vụ công việc	Tiền làm thêm giờ	Trong đó		Tiền không nghỉ phép năm	Chỉ thanh toán cả nhân năm 2024	Chỉ thanh toán cả nhân năm 2025
		Phụ cấp khác	Phụ cấp công vụ (25%)	Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCD 22.5%)	Tiền lương tăng thêm			Làm thêm giờ cán bộ biên chế	Làm thêm giờ bộ phận 1 cửa			
	CỤC THUẾ TỈNH	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-
1	VĂN PHÒNG CỤC					-	-					
2	CHI CỤC THUẾ					-	-					
3	CHI CỤC THUẾ					-	-					
4	CHI CỤC THUẾ					-	-					
5	CHI CỤC THUẾ					-	-					
6	CHI CỤC THUẾ					-	-					
7	CHI CỤC THUẾ					-	-					
8	CHI CỤC THUẾ					-	-					
9	CHI CỤC THUẾ					-	-					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

....., ngày tháng năm 2022
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

THUYẾT MINH DỰ TOÁN PHỤ CẤP THEO NĐ 76, PHỤ CẤP ĐẶC BIỆT VÀ PHỤ CẤP KHÁC TRONG DỰ TOÁN 2023-2025

Đề nghị Cục thuế ghi rõ văn bản được thuộc diện được hưởng phụ cấp theo NĐ 76

Đơn vị: triệu đồng

S T T	ĐƠN VỊ	TỔNG DỰ TOÁN PHỤ CẤP KHÁC 2023	Trong đó				DỰ KIẾN PHỤ CẤP KHÁC 2024	DỰ KIẾN PHỤ CẤP KHÁC 2025	
			Phụ cấp Vùng đặc biệt khó khăn NĐ 76/2019/NĐ-CP		Phụ cấp đặc biệt (theo NĐ 204)	Phụ cấp độc hại, nguy hiểm			Phụ cấp kiêm nhiệm
			VB Quy định vùng đặc biệt khó khăn	Dự toán					
	CỤC THUẾ								
1	VĂN PHÒNG CỤC THUẾ...								
2	CHI CỤC THUẾ...								
3	CHI CỤC THUẾ...								
4	CHI CỤC THUẾ...								

CƠ SỞ DỮ TOÁN TIỀN LƯƠNG CÁN BỘ HỢP ĐỒNG 68

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Hợp đồng 68 có mặt tại thời điểm 30/6/2022	Trong đó			Hệ số lương và phụ cấp lương HĐ 68 có mặt		Tiền lương của HĐ68	Trong đó		Tổng số tiền đã kí theo hợp đồng thực tế
			Lái xe	Bảo vệ	Tạp vụ	Hệ số lương bình quân	Hệ số phụ cấp bình quân (CV+KV+TN+VK)		Tiền lương theo HĐ 68 có mặt	Tiền lương tăng thêm (0.8)	
	CỤC THUẾ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	CHI CỤC THUẾ...	-						-	-	-	-
2	CHI CỤC THUẾ...	-						-	-	-	-
3	CHI CỤC THUẾ...	-						-	-	-	-
4	CHI CỤC THUẾ...	-						-	-	-	-
5	CHI CỤC THUẾ...	-						-	-	-	-
6	CHI CỤC THUẾ...	-						-	-	-	-
7	CHI CỤC THUẾ...	-						-	-	-	-
8	CHI CỤC THUẾ...	-						-	-	-	-
9	CHI CỤC THUẾ...	-						-	-	-	-
10	CHI CỤC THUẾ...	-						-	-	-	-

Dự toán chi đào tạo bồi dưỡng năm 2023 và dự kiến 2024-2025

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung đào tạo	Ước TH Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025			
	Số cán bộ tham gia	Số lớp	Số ngày học	Tổng kinh phí thực hiện	Số cán bộ tham gia	Số lớp	Số ngày học	Tổng kinh phí thực hiện	Số cán bộ tham gia	Số lớp	Số ngày học	Tổng kinh phí thực hiện	Số cán bộ tham gia	Số lớp	Số ngày học	Tổng kinh phí thực hiện
	1	2	3	4									5	6	7	8
TỔNG CỘNG																
1 Đào tạo ngoại ngữ																
Chi tiết...																
2 Bồi dưỡng tin học																
Chi tiết...																
3 Đại học																
Chi tiết...																
4 Sau Đại học																
Chi tiết...																
5 Các khóa đào tạo, tập huấn																
(ghi cụ thể từng khoá...)																

Lập biểu

Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị

TỔNG CỤC THUẾ

Đơn vị:.....

Biểu 07

DỰ TOÁN CHI TIẾT THUẾ TRỤ SỞ NĂM 2023 VÀ DỰ KIẾN 2024-2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Năm 2022		Dự toán năm 2023	DK dự toán năm 2024	DK dự toán năm 2025	Ghi chú
		Dự toán	Ước thực hiện				
1	2	3	4	5		6	5
	TỔNG CỘNG						
1	CỤC THUẾ	-	-	-		-	
1	Chi cục Thuế....						
2	Chi cục Thuế....						
3	Chi cục Thuế....						
4	Chi cục Thuế....						
5	Chi cục Thuế....						

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

DỰ TOÁN CHI IN ẢN CHỈ CẤP NĂM 2023

(Tại Vụ Tài vụ quản trị)

Đơn vị: Triệu đồng

Số	TÊN	Mã	Quy cách	Quyết toán năm 2021		Dự toán năm 2022		Ước thực hiện năm 2022		Dự toán năm 2023		Dự toán năm 2024		Dự toán năm 2025	
				Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
TT	SẢN PHẨM	số	sản phẩm	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
1															
2															
3															
														

Ghi chú: cột quy cách ghi kích thước sản phẩm in (dài x rộng).

Người lập biểu

Ngày ... tháng ... năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên đóng dấu)

TỔNG CỤC THUẾ

Đơn vị:

LẬP TẠI VĂN PHÒNG TỔNG CỤC THUẾ

DỰ TOÁN CHI BANG NGOẠI TỆ NĂM 2023 VÀ DỰ KIẾN 2024-2025

Biểu 10
 (Theo Thông tư số 342/2016/TT-
 BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài
 chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021		Ước thực hiện năm 2022		Dự toán năm 2023		Dự toán năm 2024		Dự toán năm 2025	
		Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6					7	8
	Tổng số												
I	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể												
1	Chi đoàn ra												
2	Niên lương												
3												
II	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề												
1	Đào tạo lưu học sinh												
2												
III	Chi												

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

.... ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

CHI TIẾT SỬA CHỮA TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ NĂM 2023

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Danh mục tài sản sửa chữa	Thực hiện năm 2021		Ước thực hiện 2022		Dự toán năm 2023		Dự kiến năm 2024		Dự kiến năm 2025		Thuyết minh hiện trạng tài sản, trang thiết bị
		số lượng	Dự toán	số lượng	Dự toán	số lượng	Dự toán	số lượng	Dự toán	số lượng	Dự toán	
	Tổng cộng											
1	Ô tô con											
2	Tàu, thuyền											
3	Thang máy											
4	Điều hoà nhiệt độ											
5	Máy phát điện											
6	Máy photocopy											
7	Thiết bị phòng cháy chữa cháy											
8	Trạm biến áp											
9	Sửa chữa nhà cửa dưới 500tr											

Người lập biểu

Ngày... tháng... năm

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên đóng dấu)

BIỂU ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH SỬA CHỮA NHÀ CỬA NĂM 2023 (đối với công trình dưới 500 triệu đồng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Công trình	Mã số dự án	Năm khởi công-hoàn thành	Địa điểm XD	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công tổng dự toán công trình				Kết quả chỉ định thầu			Quyết toán được duyệt			Lũy kế vốn cấp từ khởi công	Đăng ký kế hoạch vốn năm 2023	Dự kiến năm 2024	Dự kiến năm 2025			
					Số QĐ	Ngày tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Vốn đầu tư				Số QĐ	Ngày tháng duyệt	Giá trị					Số QĐ	Ngày tháng duyệt	Giá trị
								Tổng số	XL	TB	CK										
B	TỔNG SỐ																				
	CỤC THUẾ TÍNH...																				
	Công trình A																				
	Công trình B																				

Lưu ý: - Biểu không được thay đổi thứ tự, số cột và nội dung trong bảng báo cáo.

- Cột 3 (tháng, năm khởi công-hoàn thành) ghi (ví dụ): 6/09-6/10; 7/10-7/11;

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên đóng dấu)

DỰ TOÁN SỬA CHỮA TÀI SẢN NĂM 2023

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản; máy móc, thiết bị	Tài sản; MM, thiết bị đề nghị sửa chữa			Thông tin về việc sửa chữa (lần gần nhất)		Dự toán đề nghị sửa chữa năm 2023		Ghi chú
		Số lượng	Nguyên giá	Năm sử dụng	Năm thực hiện sửa chữa	Kinh phí đã sửa chữa	Dự toán kinh phí	Thuyết minh sự cần thiết; Căn cứ xây dựng dự toán sửa chữa (cột 8)	
1	2	3	4	5	6	7	8	12	13
	CỤC THUẾ TỈNH ...								
	Sửa chữa xe ô tô								
	Sửa chữa thang máy								
	Sửa chữa điều hòa nhiệt độ								
	Sửa chữa máy phát điện								
	Sửa chữa máy phô tô								
	Sửa chữa hệ thống PCCC								
	Sửa chữa trạm biến áp								
	Trong đó:								
I	Văn phòng cục								
a.	Sửa chữa xe ô tô								
-	Xe ô tô chức danh								
-	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
-	Xe ô tô chuyên dùng								
-	...								
b.	Sửa chữa thang máy								
	Thang máy A								
-	Thang máy B								
-	...								
c.	Sửa chữa điều hòa nhiệt độ								
-	...								
-	...								
c.2	Sửa chữa máy phát điện								
-	...								
-	...								
c.3	Sửa chữa máy phô tô								
-	...								
-	...								
d.	Sửa chữa hệ thống PCCC								
...	...								
-	...								
-	...								
...	...								
e.	Sửa chữa trạm biến áp								
...	...								
-	...								
-	...								
II	CCT KV ...								
a.	Sửa chữa xe ô tô								
-	Xe ô tô chức danh								
-	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
-	Xe ô tô chuyên dùng								
-	...								
b.	Sửa chữa thang máy								
	Thang máy A								
-	Thang máy B								
-	...								
c.	Sửa chữa điều hòa nhiệt độ								
...	...								
-	...								

Nhập các chi
tiêu theo mẫu

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản; máy móc, thiết bị	Tài sản; MM, thiết bị đề nghị sửa chữa			Thông tin về việc sửa chữa (lần gần nhất)		Dự toán đề nghị sửa chữa năm 2023		Ghi chú
		Số lượng	Nguyên giá	Năm sử dụng	Năm thực hiện sửa chữa	Kinh phí đã sửa chữa	Dự toán kinh phí	Thuyết minh sự cần thiết; Căn cứ xây dựng dự toán sửa chữa (cột 8).	
-	...								
c.2	Sửa chữa máy phát điện						-		
-	...								
-	...								
c.3	Sửa chữa máy phô tô								
-	...								
-	...								
d	Sửa chữa hệ thống PCCC								
-	...								
-	...								
-	...								
e	Sửa chữa trạm biến áp						-		
-	...								
-	...								
III	CCT KV ...								
-	...								
-	...								
-	...								
-	...								
-	...								
-	...								

Ghi chú:

- Năm N là năm hiện tại; Số liệu, thông tin tài sản trên Phần mềm Quản lý tài sản tài chính nội ngành được sử dụng làm căn cứ xây dựng, thẩm định
- Đối với dự toán năm 2023 đề nghị thuyết minh rõ nguồn kinh phí thực hiện.

DỰ TOÁN KINH PHÍ ỦY NHIỆM THU NĂM 2023 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2024-2025

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN ĐƠN VỊ	Năm 2021				Ước thực hiện năm 2022				Năm 2023								Dự kiến năm 2024			Dự kiến năm 2025											
	KP thu lao UNT năm 2021 phải chi trả				Ước KP thu lao UNT phải chi trả				Dự toán số thu uỷ nhiệm năm 2023			Tỷ lệ trích			Dự toán KP thu lao UNT phải chi trả năm 2023																
	Tổng số chi	Trong đó			Tổng số chi	Trong đó			Tổng số thu	Trong đó			Trong đó			Tổng số chi	Trong đó			Tổng số chi	Trong đó			Tổng số chi	Trong đó						
		Thuế SD đất NN, thuế nhà đất, thuế hộ khoán	Thuế khoán hộ kinh doanh	Thuế TNCN		Thuế SD đất NN, thuế nhà đất, thuế hộ khoán	Thuế khoán hộ kinh doanh	Thuế TNCN		Thuế SD đất NN, thuế nhà đất, thuế hộ khoán	Thuế khoán hộ kinh doanh	Thuế TNCN	Thuế SD đất NN, thuế nhà đất, thuế hộ khoán	Thuế khoán hộ kinh doanh	Thuế TNCN		Thuế SD đất NN, thuế nhà đất, thuế hộ khoán	Thuế khoán hộ kinh doanh	Thuế TNCN		Thuế SD đất NN, thuế nhà đất, thuế hộ khoán	Thuế khoán hộ kinh doanh	Thuế TNCN		Thuế SD đất NN, thuế nhà đất, thuế hộ khoán	Thuế khoán hộ kinh doanh	Thuế TNCN				
TỔNG SỐ	0	0		0	0	0		0	0	0	0				0	0		0					0	0		0	0		0	0	
1 VP Cục Thuế	0			0				0							0			0					0			0					
2 Chi cục Thuế	0			0				0							0			0					0			0					
3 Chi cục Thuế	0			0				0							0			0					0			0					
4 Chi cục Thuế	0			0				0							0			0					0			0					
5 Chi cục Thuế	0			0				0							0			0					0			0					
6 Chi cục Thuế	0			0				0							0			0					0			0					

Người lập

Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị

DỰ TOÁN THU, CHI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP LĨNH VỰC.....⁽¹⁾ NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Dự toán năm 2023	Dự toán năm 2024	Dự toán năm 2025
			Dự toán	Ước thực hiện			
A	B	1	2	3	4	5	6
I	Tổng nguồn tài chính của đơn vị						
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ						
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá <i>Trong đó: Phần thu tăng thêm do thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ theo quy định</i>						
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật						
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)						
2	Nguồn thu phí được để lại						
3	Nguồn ngân sách nhà nước						
3.1	Ngân sách trong nước						
-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)						
-	Các nhiệm vụ không thương xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đặt mua được cấp có thẩm quyền phê duyệt)						
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật						
4	Nguồn thu hợp pháp khác						
II	Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị						
1	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ						
1.1	Chi tiền lương						
1.2	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý						
1.3	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định						

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Dự toán năm 2023	Dự toán năm 2024	Dự toán năm 2025
			Dự toán	Ước thực hiện			
A	B	1	2	3	4	5	6
1.4	Chi khác theo quy định						
1.5	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định						
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại						
2.1	Kinh phí thường xuyên						
2.2	Kinh phí không thường xuyên						
3	Chi từ nguồn ngân sách nhà nước						
3.1	Ngân sách trong nước						
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật						
4	Chi từ nguồn thu hợp pháp khác						

Ghi chú:

(1) Chi tiết từng lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học và công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa thông tin; Phát thanh; truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo đảm xã hội; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế.

(2) Bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công thuộc sự nghiệp khác được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp báo cáo (Ví dụ: Viện Chiến lược phát triển thuộc lĩnh vực KH&CN được giao thực hiện nhiệm vụ đào tạo,...).

(3) Thuyết minh chi tiết theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công (số lượng, đơn giá từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công để xác định dự toán kinh phí)

TỔNG CỤC THUẾ

Đơn vị:

S T T	LĨNH VỰC/TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2024							Dự toán năm 2025					
		Trong đó:		TỔNG G SỐ	Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	Trong đó:		TỔNG SỐ	Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	Trong đó:		
		Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương				Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương				Các khoản đóng góp theo lương	Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương
A	B													
	TỔNG SỐ													
1	Đơn vị..... + Nguồn NSNN													
	+ Nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ													
2	Đơn vị..... + Nguồn NSNN													
	+ Nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ													
3	Đơn vị.....													

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị:.....

BIỂU KẾ HOẠCH DỰ TOÁN MUA SẮM TÀI SẢN 03 NĂM GIAI ĐOẠN 2023-2025

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Tên đơn vị/Tên tài sản	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị
	Tổng cộng	-	-	-	-	-	-
1.1	Ô tô						
1.2	Tàu, ca nô						
1.3	Máy phát điện						
1.4	Hệ thống camera giám sát (không gắn với DA ĐTXD)						
1.5	Thiết bị chống trộm kho ấn chỉ						
1.6	Thuyền, xuồng						
1.7	Máy photocopy chuyên dùng						
1.8	Máy photocopy thông thường						
1.9	Máy Fax						
1.10	Máy hủy tài liệu						
1.11	Máy scan chuyên dùng						
1.12	Máy scan thông thường						
1.13	Điều hoà nhiệt độ						
1.14	Thiết bị âm thanh						
1.15	Máy chiếu						
1.16	Nội thất trụ sở mới						
1.17	Tài sản khác						

Lưu ý - Số dự toán năm 2023 phù hợp với biểu nhu cầu dự toán năm 2023 đã đề xuất tại biểu 02

- Giữ nguyên mẫu biểu, không thêm bớt giữa các dòng, cột.

Người lập

....., ngày tháng năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP DỰ TOÁN MUA SẴM TÀI SẢN NĂM 2023 (Chi tiết đơn vị trực thuộc)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	CHỈ TIÊU	TỔNG CỘNG		Ô tô		Tàu, ca nô		Máy phát điện		Hệ thống camera giám sát (không gắn với DA ĐTXD)		Thiết bị chống trộm kho ấn chỉ		Thuyền, xuồng		Bàn làm việc		Ghế làm việc		Bộ bàn ghế làm việc		Bộ bàn ghế tiếp khách		Bàn hội trường, phòng họp	
		SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị
	Cục Thuế tính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Văn phòng Cục Thuế	-	-																						
2	Chi cục Thuế	-	-																						
3	Chi cục Thuế	-	-																						
4	Chi cục Thuế	-	-																						
5	Chi cục Thuế	-	-																						
6	Chi cục Thuế	-	-																						
7	Chi cục Thuế	-	-																						
8	Chi cục Thuế	-	-																						
9	Chi cục Thuế	-	-																						
10	Chi cục Thuế	-	-																						
11	Chi cục Thuế	-	-																						
12	Chi cục Thuế	-	-																						

Lưu ý: Giữ nguyên mẫu biểu, không thêm bớt giữa các cột; thêm danh mục tài sản vào các cột tiếp theo của mẫu biểu
Không để nghị mua sắm đối với các danh mục tài sản Kiểm tra: Nhà nước đã kiến nghị: ti vi, tủ lạnh, máy đánh golf, cây xanh, tài sản bố trí cho nhà công vụ

TỔNG CỤC THUẾ

Đơn vị:.....

STT	CHỈ TIÊU	Máy chiếu		Két sắt		Cây đun nước nóng lạnh		Máy lọc nước		Thiết bị PCCC		Máy xếp hàng tự động		Máy chấm công		Giá kho lưu trữ		Đèn bảo vệ		Tủ sắt		
		SL	Giá trị	số lượng	Giá trị	lô lượng	Giá trị	số lượng	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị
	Cục Thuế tỉnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Văn phòng Cục Thuế																						
2	Chi cục Thuế																						
3	Chi cục Thuế																						
4	Chi cục Thuế																						
5	Chi cục Thuế																						
6	Chi cục Thuế																						
7	Chi cục Thuế																						
8	Chi cục Thuế																						
9	Chi cục Thuế																						
10	Chi cục Thuế																						
11	Chi cục Thuế																						
12	Chi cục Thuế																						

Người lập

..... ngày tháng năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

DỰ TOÁN CHI MUA SẴM TÀI SẢN NĂM 2023

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Tên tài sản	Số lượng tài sản cùng loại hiện có tại đơn vị đến thời điểm 31/12/2021	Ước thực hiện trong năm 2022			Dự toán năm 2023				Mục đích trang cấp		Thuyết minh nhu cầu dự toán	Ghi chú
			Mua sắm	Tiếp nhận	Đổi trả thành lý, đổi, chuyển, bán...	Đơn vị tính	Số lượng	Chi phí/không sản xuất	Cơ sở xây dựng dự toán	Dự toán	Trang bị mới		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Cục Thuế tỉnh.....												
1	Văn phòng Cục Thuế												
1	Ô tô												
2	Tàu, ca nô												
3	Máy phát điện												
4	Hệ thống camera giám sát (không gắn với DA ĐTXD)												
5	Thiết bị chống trộm (không gắn với DA ĐTXD)												
6	Thuyền, xuồng												
7	Bàn làm việc												
8	Ghế làm việc												
9	Bộ bàn ghế làm việc												
10	Bộ bàn ghế tiếp khách												
11	Bàn hội trường, phòng họp												
12												
	Chi cục Thuế huyện/khu vực.....												
1	Ô tô												
2	Tàu, ca nô												
3	Máy phát điện												
4	Hệ thống camera giám sát (không gắn với DA ĐTXD)												
5	Thiết bị chống trộm (không gắn với DA ĐTXD)												
6	Thuyền, xuồng												
7	Bàn làm việc												
8	Ghế làm việc												
9	Bộ bàn ghế làm việc												
10	Bộ bàn ghế tiếp khách												
11	Bàn hội trường, phòng họp												
12												

- Lưu ý:
- Đơn vị thực hiện kê toán tập trung thì chỉ cần báo cáo đến cấp Cục. Đối với Chi cục Thuế khu vực cần tách riêng danh mục để nghị cho trụ sở chính và danh mục để nghị cho bộ phận 1 của.
 - Giữ nguyên mẫu biểu, không thêm dòng giữa các danh mục tài sản đã có, chỉ thêm dòng từ dòng số 24 trở đi.
 - Giữ nguyên cột, không thêm bớt các cột tại mẫu biểu.
 - Đề nghị điền đầy đủ thông tin yêu cầu tại mẫu biểu;
 - Đề nghị đơn vị thuyết minh rõ lý do đề nghị mua sắm, cơ sở xây dựng dự toán (báo giá, tham khảo giá thị trường....)

Người lập

....., ngày tháng năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

DỰ TOÁN TRẠNG BỊ NỘI THẤT TRỤ SỞ NHÀ MỚI ĐỒ GỒ MUA SÀM BỔ SUNG NĂM 2023

Dự toán trên cơ sở Quyết định số 50/2017/QĐ-TTG ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng dự toán	Số lượng cần bị	Số phòng làm việc	Ban làm việc		Giữ làm việc		Tư tài liệu			Bộ bàn ghế tiếp khách		Giá dựng công văn đi, đến					Ghi chú
					Đơn giá dự toán	Dự toán	Đơn giá dự toán	Dự toán	Số lượng	Đơn giá dự toán	Dự toán	Đơn giá dự toán	Dự toán	Số lượng	Đơn giá dự toán	Dự toán	Số lượng	Đơn giá dự toán	Dự toán	
TỔNG CỘNG																				
A	TỔNG DỰ TOÁN NỘI THẤT TRỤ SỞ MỚI																			
1	Văn phòng Cục Thuế																			
1	Cục trưởng																			
	Cố nhân																			
	Phòng làm việc																			
2	Phó Cục trưởng																			
	Cố nhân																			
	Phòng làm việc																			
3	Cán bộ công chức																			
	Cố nhân																			
	Phòng làm việc																			
4	Phòng hành chính văn thư																			
5	Phòng tiếp dân, bộ phận một cửa																			
6	Phòng họp																			
7																			
II	Chi cục Thuế																			
1	Lãnh đạo, cán bộ công chức																			
	Cố nhân																			
	Phòng làm việc																			
2	Phòng hành chính văn thư																			
3	Phòng tiếp dân, bộ phận một cửa																			
4	Phòng họp																			
5																			
III	Chi cục Thuế																			
																			
B	TỔNG DỰ TOÁN ĐỒ GỒ MUA SÀM BỔ SUNG																			
1	Văn phòng Cục																			
2	Chi cục Thuế																			
																			

Người lập

Ngày tháng năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

DỰ TOÁN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NSSN 3 NĂM 2023-2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt (hoặc điều chỉnh) TMDT hoặc dự kiến TMDT				Lũy kế vốn đã bỏ trị đến 31/12/2021			Dự toán kế hoạch vốn đầu tư 3 năm 2023-2025			Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
							Nguồn KP hoạt động của Tổng cục Thuế	vốn NSTW		Nguồn KP hoạt động của Tổng cục Thuế	vốn NSTW				
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15	16
TỔNG SỐ (dự án)															
A	Dự án hoàn thành bàn giao từ năm 2021 trở về trước														
1											
B	Dự án hoàn thành bàn giao năm 2022														
1											
C	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022														
1											
D	Dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 (khởi công năm 2022)														
1											
E	Dự án chuẩn bị đầu tư năm 2023														
1											

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., Ngày .. tháng .. năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ghi chú

- Các chủ đầu tư cập nhập đầy đủ thông tin vào các cột theo biểu
- Gửi file mềm về hộp thư hqqluong@gdt.gov.vn

DỰ TOÁN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH CẢI TẠO SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH TRỤ SỞ LÀM VIỆC 3 NĂM 2023-2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm XD	Thời gian sửa chữa gần nhất	Thời gian K.C. HT	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Dự toán kế hoạch vốn đầu tư 3 năm 2023-2025			Ghi chú
						Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
TỔNG SỐ (dự án)									
A	Công trình đăng ký thực hiện năm 2023								
1		2023					
					
B	Công trình đăng ký thực hiện năm 2024								
1		2024					
					
C	Công trình đăng ký thực hiện năm 2025								
1		2025					
					

NGƯỜI LẬP BIỂU

... , Ngày ... tháng ... năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ghi chú

- Các chủ đầu tư cấp nhập đầy đủ thông tin vào các cột theo biểu
- Gửi file mềm về hộp thư bqduong@gdt.gov.vn